

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/DS-ST

Ngày: 24/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chân, ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2020/TLST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Anh T; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Hữu H; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đl, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hữu H trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa:* Do là chỗ quen biết nên ngày 01/02/2019 ông có cho ông Trần Hữu H vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 0,15%/tháng, hai bên thỏa thuận khi nào cần tiền thì ông sẽ báo lại cho ông H thì ông H sẽ thu xếp tiền để trả, tuy nhiên khi gia đình ông gặp khó khăn cần tiền để đầu tư, sản

xuất nông nghiệp ông đã nhiều lần yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay, tuy nhiên ông H cố tình không trả và rời khỏi địa phương từ tháng 3 năm 2019.

Do đó tại phiên tòa ông yêu cầu ông Trần Hữu H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền đã vay là 500.000.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 01 tháng 02 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,15%/tháng.

- Theo lời khai của bị đơn, ông Trần Hữu H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Đối với bị đơn ông Trần Hữu H trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để ấn định thời gian làm việc tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trần Hữu H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Anh T số tiền là 500.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Hữu H phải án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1], Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn ông Trần Hữu H có địa chỉ tại Thôn P, xã Đ, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn ông Trần Hữu H: Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil thì ông Trần Hữu H đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 3/2019, do đó Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã tiến hành thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật (Được phát sóng trên đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp và đăng thông báo ấn định thời gian làm việc trên báo công lý trong ba số liên tiếp), nhưng vẫn không có tin tức gì của ông H. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Hữu H là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2], Về nội dung vụ án: Căn cứ bản gốc giấy vay tiền ngày 01/02/2019; Lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông nhận định: Ngày 01/02/2019 ông Lê Anh T có cho ông Trần Hữu H vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất vay 0,15%/tháng, khi vay các bên không xác định thời hạn trả nợ vay mà chỉ thỏa thuận bằng miệng khi nào cần tiền thì ông H sẽ thanh toán đầy đủ số tiền đã vay cho ông T theo quy định của pháp luật, khi cần tiền để đầu tư, sản xuất nông nghiệp đã nhiều lần ông Lê Anh T yêu cầu ông Trần Hữu H phải có nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên ông H cố tình trốn tránh và đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay, do đó căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án xác định hợp đồng vay tài sản giữa các bên là có thật và hợp pháp.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

Khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản, còn bên vay cũng có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào và chỉ phải trả lãi cho đến thời điểm trả nợ, nhưng cũng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý”*.

[3], Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. Về nợ gốc: Ngày 01/02/2019 ông Trần Hữu H có vay ông Lê Anh T tổng số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất vay 0,15%/tháng, các bên thỏa thuận bằng miệng khi nào ông T cần tiền thì ông H sẽ thanh toán đầy đủ số tiền đã vay, đã nhiều lần ông T yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ trả số tiền đã vay, tuy nhiên ông H cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông H là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó ông Lê Anh T có đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Hữu H phải có nghĩa vụ thanh

toán cho ông T số tiền gốc 500.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.2. Về lãi suất phát sinh:

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Anh T yêu cầu ông Trần Hữu H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 01/02/2019 cho đến ngày xét xử với mức lãi suất là 0,15%/tháng với số tiền 14.950.000 đồng ($500.000.000 \text{ đồng} \times 0,15\%/\text{tháng} \times 01 \text{ năm } 07 \text{ tháng } 23 \text{ ngày} = 14.950.000 \text{ đồng}$) là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

[3], Về án phí DSST: Ông Trần Hữu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 33; Điều 35; Điều 39; Áp dụng Điều 463; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Anh T, buộc bị đơn ông Trần Hữu H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Anh T tổng số tiền 514.950.000 đồng, trong đó tiền gốc là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh là 14.950.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Trần Hữu H phải chịu 24.598.000 đồng (hai mươi tư triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Lê Anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 đồng theo biên lai số 0001961, ngày 16/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành tại thời điểm thanh toán.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh